

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ**NÂNG CAO KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN
KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
DƯƠNG THỊ HỒNG THẨM***

TÓM TẮT: Viết là một trong những học phần bắt buộc trong chương trình của sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại. Thực tế cho thấy, sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc học tập và thực hành viết các loại văn bản bằng tiếng Anh, khiến cho kết quả học tập chưa được như mong đợi. Để đánh giá đúng thực trạng, tác giả đã thực hiện điều tra, khảo sát và nhận thấy sinh viên gặp nhiều khó khăn về mặt từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng viết. Nguyên nhân của những khó khăn này xuất phát từ cả hai khía cạnh chủ quan và khách quan. Thông qua đó, tác giả đề xuất một số giải pháp để giúp sinh viên nâng cao kỹ năng Viết, góp phần hoàn thành tốt môn học và đáp ứng nhu cầu sử dụng trong công việc tương lai.

TỪ KHÓA: kỹ năng Viết; từ vựng; ngữ pháp; khó khăn; giải pháp.

NHẬN BÀI: 26/9/2021.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 27/12/2021

1. Đặt vấn đề

Thực tế cho thấy, trong quá trình học tập bất cứ một ngôn ngữ nào, kỹ năng Viết thường là kỹ năng được học sau cùng, sau các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và đây cũng là kỹ năng khó nhất đối với người học. Các sinh viên cũng thường gặp khó khăn và mắc nhiều lỗi khi viết. Việc khắc phục những trở ngại này đòi hỏi cần phải có thời gian và sự luyện tập kiên trì nên đôi khi khiến cho sinh viên dễ bị mất động lực đối với môn học. Từ đó dẫn đến kết quả học tập môn học không như mong muốn và sinh viên mất đi sự tự tin trong quá trình viết các văn bản bằng tiếng Anh. Trong bài viết này, tác giả làm rõ những khó khăn của sinh viên trong quá trình học tập môn kỹ năng viết, tìm hiểu nguyên nhân gây ra khó khăn và từ đó đề xuất một số phương pháp hiệu quả giúp sinh viên có động lực tốt và phát triển kỹ năng viết, góp phần cải thiện kết quả học tập và nâng cao hiệu quả của chương trình đào tạo chất lượng cao.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp định tính với quy mô mẫu là 22 sinh viên năm thứ hai Khoa tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại, tập trung vào 3 câu hỏi như sau (i) Sinh viên gặp khó khăn gì khi viết các văn bản bằng tiếng Anh?; (ii) Nguyên nhân nào gây ra những khó khăn đó?; và (iii) Làm thế nào để nâng cao kỹ năng Viết tiếng Anh cho sinh viên?

Để phân tích, nhóm nghiên cứu sử dụng cả nguồn số liệu thứ cấp bao gồm các tài liệu về giảng dạy kỹ năng Viết tiếng Anh, thông tin về chương trình đào tạo chất lượng cao của nhà trường, báo cáo về kết quả kiểm tra đầu vào môn Viết; và số liệu sơ cấp thông qua phiếu điều tra và việc quan sát từ thực tế giảng dạy trên lớp. Số liệu khảo sát sau khi được nhập liệu sẽ được phân tích bằng phương pháp thống kê mô tả và phương pháp so sánh.

3. Thực trạng việc dạy và học kỹ năng viết tiếng anh cho sinh viên khoa tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại**3.1. Hoạt động giảng dạy**

Các giảng viên được phân công giảng dạy học phần Viết là những giảng viên có kinh nghiệm trong việc giảng dạy kỹ năng Viết, đồng thời đã từng tham gia các khóa luyện thi kỹ năng Viết cho các bài thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

Trong quá trình giảng dạy, đề tạo động lực và thu hút sinh viên tham gia các hoạt động học tập của môn học, các giảng viên luôn cố gắng phát triển tài liệu giảng dạy phù hợp để tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với các hoạt động viết đa dạng và phong phú.

* Trường Đại học Thương mại; Email: thamduong31@tmu.edu.vn

Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy, nhóm giảng viên gặp không ít trở ngại khiến cho hiệu quả giảng dạy chưa được như mong muốn. Một số nội dung trong giáo trình chưa thật sự hấp dẫn để lôi cuốn người học tham gia. Bên cạnh đó, sự hạn chế về vốn từ vựng và ngữ pháp của sinh viên khiến cho giảng viên phải mất nhiều thời gian cho việc giải thích cách sử dụng của các cấu trúc từ vựng-ngữ pháp cần thiết theo yêu cầu của các bài viết, từ đó gây ảnh hưởng đến quỹ thời gian vốn để dành cho việc dạy và thực hành kỹ năng Viết. Hơn nữa, ý thức tự giác của sinh viên chưa cao, cùng với bản chất giờ học kỹ năng Viết thường là giờ học mang tính “tĩnh” và có phần buồn tẻ hơn nên sinh viên dễ nảy sinh tâm lý chán nản và không hoàn thành các bài viết được giao. Cùng với đó, khả năng làm việc nhóm của sinh viên còn hạn chế khiến cho việc viết bài và chữa bài theo nhóm chưa thật sự phát huy được hiệu quả.

3.2. Hoạt động học tập

Theo số liệu khảo sát, 100% sinh viên đều được học tiếng Anh trước khi vào đại học, trong đó có 86% sinh viên bắt đầu học tiếng Anh từ năm lớp 3 và đã học liên tục trong vòng 10 năm. 73% sinh viên trong lớp là nữ và hầu hết các sinh viên đều sinh sống ở khu vực thành thị. Đặc biệt, tất cả sinh viên của lớp (100%) học theo khối D và thi đầu vào đại học theo khối D. Như vậy có thể thấy, hầu hết các sinh viên đều có những điều kiện thuận lợi cho việc học tiếng Anh và ít nhiều cũng đã có những phương pháp học tập nhất định.

3.2.1. Các lỗi thường gặp của sinh viên khi viết tiếng Anh

Phân tích kết quả bài kiểm tra trình độ đầu vào cho thấy kỹ năng Viết của sinh viên thật sự không đúng như mong đợi. Theo đề bài, sinh viên được yêu cầu viết 1 email phản hồi cho một người bạn để trả lời 3 câu hỏi trong email trước đó của người bạn. Trong tổng số 22 sinh viên tham gia kiểm tra đầu vào, có 04 sinh viên không thể hoàn thành bài viết email, 16 sinh viên hoàn thành bài viết đúng yêu cầu về nội dung (trả lời đủ 3 câu hỏi trong đề bài), mục đích và lượng từ.

Tuy nhiên, trong số các bài viết được coi là đúng yêu cầu, sinh viên mắc rất nhiều lỗi. Cụ thể, chỉ có 23% sinh viên hiểu được cấu trúc của một email, mặc dù yêu cầu bài viết đưa ra rất rõ ràng; hơn nữa, email là một loại văn bản rất thông dụng trong giao tiếp hàng ngày. Về từ vựng, 32% sinh viên mắc lỗi viết sai chính tả; đặc biệt, phần lớn sinh viên mắc lỗi lựa chọn từ không phù hợp với ngữ cảnh. Ví dụ: “*It is very importance to me*” thay vì “*It is very important to me*”; “*Lucky, I didn’t put anything important in that*” thay vì “*Luckily, I didn’t put anything important in that.*”. Về ngữ pháp, khoảng 2/3 sinh viên mắc lỗi sử dụng sai thì của động từ và không có sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ. 1/2 sinh viên mắc các lỗi về sử dụng giới từ, mạo từ và các loại danh từ. Ví dụ: “*I last see it at playground on the table*” thay vì “*I last saw it at the playground on the table*”; “*It look big*” thay vì “*It looks big*”. Bên cạnh đó, hơn 1/2 sinh viên mắc lỗi về cấu tạo câu như thiếu thành phần câu, sai cấu trúc của câu và 45% sinh viên sử dụng sai dấu câu. Ví dụ: “*Let’s me know*” thay vì “*Let me know*”; “*In it three notebooks, two books*” thay vì “*There are three notebooks and two books*”.

Qua việc phân tích các loại lỗi phổ biến trong bài kiểm tra đầu vào cho thấy khả năng viết tiếng Anh của sinh viên rất hạn chế. Vốn kiến thức của sinh viên về từ vựng và ngữ pháp là rất ít, khiến cho bài viết dù có đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nội dung nhưng các ý tưởng được trình bày rất lộn xộn. Đôi khi chỉ là sự sắp xếp các từ rời rạc để tạo thành câu theo lối dịch từng từ mà không quan tâm đến các quy tắc từ vựng và ngữ pháp.

3.2.2. Quan điểm của sinh viên về kỹ năng Viết

Với câu hỏi về “nhận thức về tầm quan trọng của việc học kỹ năng Viết”, kết quả thu được như sau: 82% cho rằng môn học này là cần thiết, 9% sinh viên coi đó là một môn học rất cần thiết và 9% sinh viên khác coi môn học Viết là môn học có vai trò bình thường trong quá trình học tập tiếng Anh. Rõ ràng, các sinh viên đều nhận thấy việc học kỹ năng Viết là cần thiết và không thể đặt kỹ năng này nằm ngoài quá trình học tiếng Anh nói chung.

Khi hỏi về “mục đích học kỹ năng Viết”, kết quả thu được cho thấy đa số sinh viên xác định ngoài việc phấn đấu học tập để phục vụ học tập, trao đổi và giao tiếp trong giai đoạn học chuyên ngành, họ

cần phải học kĩ năng Viết để nâng cao năng lực tiếng Anh một cách toàn diện và phục vụ cho công việc trong tương lai. Đặc biệt, hơn ½ số sinh viên cho rằng việc học kĩ năng Viết sẽ giúp họ hiểu rõ được quy tắc viết các loại văn bản tiếng Anh - điều này là rất quan trọng cho công việc tương lai. Tuy nhiên, 14% sinh viên cho rằng họ chỉ học môn Viết là để nhằm đạt điểm cao và hoàn thành môn học.

Trả lời câu hỏi về “các yếu tố quyết định đến hiệu quả bài Viết”, các sinh viên có nhiều quan điểm khác nhau. Cụ thể: 59% sinh viên coi kiến thức ngữ pháp là yếu tố quan trọng nhất, 41% coi vốn từ vựng là quan trọng nhất, 23% coi đó là yếu tố về ý tưởng và 14% coi yếu tố liên kết là quan trọng nhất. Như vậy, ít nhiều sinh viên cũng đã nhận thức được vai trò của các yếu tố có ảnh hưởng đến kĩ năng Viết để từ đó xác định rõ nhiệm vụ của bản thân để phát triển kĩ năng Viết.

3.2.3. Thói quen của sinh viên khi thực hành kĩ năng Viết

Kết quả thu được từ phiếu điều tra cho thấy, chỉ có 23% sinh viên luôn cố gắng làm đúng theo hướng dẫn của giảng viên, 70% thường không lập dàn ý trước cho bài viết, không đọc lại và sửa bài viết sau khi hoàn thành bài viết. Đặc biệt, qua quan sát từ thực tế giảng dạy cho thấy, phần lớn sinh viên thường nghĩ hoặc viết bằng tiếng Việt, sau đó dịch từng từ một sang tiếng Anh. Chỉ có 27% cố gắng sử dụng viết nhiều câu ghép câu phức hơn câu đơn ngắn gọn. Đáng chú ý, hơn 80% cho rằng họ không thường tự luyện viết thêm ở nhà mà chỉ viết khi được giảng viên yêu cầu.

3.2.4. Khó khăn của sinh viên khi thực hành kĩ năng Viết

Dù có nhiều điều kiện thuận lợi để học tiếng Anh, nhưng kiến thức ngữ pháp, từ vựng của hầu hết các sinh viên còn rất hạn chế. Đây là lí do sinh viên còn mắc nhiều lỗi ngữ pháp trong các bài viết, khiến cho việc thực hành viết gặp nhiều khó khăn và mất thời gian.

Bảng 1. Khó khăn về ngữ pháp

Các vấn đề	Tỉ lệ (%)
Từ loại, thành phần câu	64
Thì động từ, dạng động từ	73
Giới từ, cụm giới từ	36
Các loại câu, thể chủ động - bị động	68
Phương tiện liên kết	27

Về ngữ pháp, số liệu Bảng 1 cho thấy, 73% sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu và sử dụng đúng các thì động từ và dạng động từ. Một trong những vấn đề cốt lõi của ngữ pháp tiếng Anh là sử dụng đúng các thì ngữ pháp và các cấu trúc động từ dạng “to+infinitive” hoặc “V-ing”; tuy nhiên đây lại là một trong trở ngại lớn nhất của người học bởi có nhiều thì ngữ pháp có nhiều điểm tương đồng nên dễ gây nhầm lẫn. Bên cạnh đó, 64% gặp khó khăn trong việc nắm rõ quy tắc sử dụng các từ loại và các thành phần trong câu. Rõ ràng, đây cũng là một trở ngại không nhỏ cho người học bởi cùng một nghĩa nhưng nếu từ đó được sử dụng với vai trò khác nhau trong câu thì nó sẽ được kết cấu khác nhau ở phần tiền tố hoặc hậu tố. 36% cho thấy họ gặp khó khăn trong sử dụng các phương tiện liên kết và cấu trúc giới từ, trong khi đó phương tiện liên kết là một trong những yếu tố quan trọng thể hiện hiệu quả bài viết. Với khó khăn như vậy về mặt ngữ pháp, các bài viết của sinh viên thường không được đánh giá cao, mặc dù có thể đã phần nào hoàn thành nhiệm vụ bài viết về nội dung hay thể loại bài viết.

Bảng 2. Khó khăn về từ vựng

Các vấn đề	Tỉ lệ (%)
Cụm từ thành ngữ, ẩn dụ	77
Từ đa nghĩa	68
Cụm từ dài	73
Cấu tạo từ/ dạng từ	55
Từ sử dụng ở dạng nói và dạng viết	27

Về từ vựng, số liệu Bảng 2 cho thấy, hơn 70% sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu và sử dụng chính xác các cụm từ thành ngữ, ẩn dụ và các cụm từ dài trong bài viết. Trong khi đó, đây thường là những yếu tố giúp cho bài viết được đánh giá cao và gây thiện cảm với người chấm. Hơn ½ sinh viên gặp khó khăn trong việc sử dụng chính xác các từ đa nghĩa cũng như áp dụng đúng dạng từ trong bối cảnh bài viết. Bên cạnh đó, khoảng 1/3 sinh viên còn lúng túng trong việc phân biệt và lựa chọn đúng các từ sử dụng ở dạng nói và dạng viết.

Bảng 3. Khó khăn về kỹ năng viết

Các vấn đề	Tỉ lệ (%)
Tìm ý tưởng cho bài viết	59
Lập dàn ý cho bài viết	45
Diễn đạt ý tưởng	82
Sắp xếp ý tưởng	68
Viết đúng dạng bài theo yêu cầu	23

Việc hiểu và áp dụng các chiến lược và thủ thuật khi thực hành viết cũng là những khó khăn không nhỏ của sinh viên, khiến cho hiệu quả bài viết chưa cao. Bảng 3 cho thấy, 82% sinh viên gặp khó khăn khi diễn đạt ý tưởng khi viết. Kỹ năng sắp xếp ý tưởng cho logic và hợp lý được coi là kỹ năng quan trọng khi học kỹ năng viết nhưng lại là một trở ngại lớn đối với 68% sinh viên. Ngoài ra, 59% cho rằng việc tìm ý tưởng cho bài viết cũng là một khó khăn lớn, dẫn tới tình trạng sinh viên thường xuyên không hoàn thành bài viết đúng thời gian quy định.

3.2.5. Nguyên nhân của những khó khăn

Xét ở khía cạnh chủ quan, khoảng 80% sinh viên nhận thấy sự hạn chế về kiến thức ngữ pháp và vốn từ vựng là nguyên nhân cơ bản khiến cho họ gặp rất nhiều khó khăn trong thực hành kỹ năng viết. Với những trở ngại đó, sinh viên thường xuyên mắc lỗi nên cảm thấy chán nản và từ đó sinh ra tâm lý đối phó với môn học. Xuất phát từ vấn đề đó, 77% cảm thấy khó khăn khi học viết là do họ mất động lực học tập mặc dù có thể đã xác định mục đích học tập ban đầu khá rõ ràng. Đặc biệt, 55% sinh viên cho biết họ bị ảnh hưởng và chi phối nhiều từ văn phong tiếng Việt, khiến cho việc phát triển kỹ năng viết bị cản trở rất nhiều. Thực tế cho thấy, thói quen nghĩ trước bằng tiếng Việt rồi dịch từng từ sang tiếng Anh làm cho sinh viên mất rất nhiều thời gian khi viết nhưng chất lượng bài viết không cao bởi đôi khi sinh viên gặp khó khăn ngay cả khi viết các loại văn bản bằng tiếng mẹ đẻ. 55% cho rằng chất lượng bài viết chưa cao do bản thân không có nhiều ý tưởng cho bài viết và 18% tự nhận thấy mình chưa có phương pháp học phù hợp nên kết quả học tập không khả quan.

Xét ở khía cạnh khách quan, 64% sinh viên nhận định nguyên nhân chính dẫn đến kết quả học viết chưa cao là do nội dung giáo trình học tập chưa thật sự đủ hấp dẫn. Hầu hết các sinh viên đã thêm ý kiến về đánh giá của các giảng viên có phương pháp giảng dạy tốt và nhiệt tình. Tuy nhiên, 23% cho rằng các giảng viên đưa ra yêu cầu quá cao đối với nhiệm vụ viết khiến họ khó có thể hoàn thành bài viết và 14% sinh viên cho rằng phương pháp giảng dạy chưa thực sự phù hợp.

4. Giải pháp nâng cao kỹ năng viết cho sinh viên

4.1. Đối với giảng viên

4.1.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy kỹ năng Viết

Một trong những giải pháp tối ưu giúp giảng viên giảm tải việc quản lý học tập của sinh viên, vừa thu hút sinh viên hào hứng tham gia học tập là việc áp dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và phương pháp giảng dạy trực tuyến (E-learning) thông qua hệ thống quản lý học tập MOODLE (Modular Object-Oriented Dynamic Learning Environment). Dù không được thiết kế đặc biệt dành cho lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ nhưng hệ thống này cung cấp một số lượng lớn các công cụ có thể được sử dụng trong việc dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt với kỹ năng Viết. Với khóa học kỹ năng Viết trên nền MOODLE, giảng viên có thể kiểm soát được các hoạt

động học tập của sinh viên như thời gian nộp bài viết, chất lượng của bài viết, thời gian sinh viên dành cho việc viết bài. Ngoài ra, MOODLE cho phép giảng viên thiết kế nhiều loại bài đánh giá được kết quả bài viết của sinh viên và tạo điều kiện thuận lợi cho các sinh viên thực hiện đánh giá chéo nhau. Tất cả các nhận xét và điểm đánh giá đều được lưu lại và giảng viên hoàn toàn có thể trích xuất thành báo cáo kết quả học tập tổng hợp của sinh viên. Đồng thời, thông qua các công cụ wikis, forums, glossary, việc liên hệ và giao tiếp trong quá trình học tập và giảng dạy trở nên vô cùng thuận tiện.

4.1.2. Đa dạng hóa các hoạt động giảng dạy và học tập

Để nâng cao hiệu quả giờ học Viết và thu hút sinh viên tham gia học tập, các giảng viên cần triển khai linh hoạt các hoạt động khác nhau phù hợp với nội dung chương trình nhưng không làm cho giờ học trở nên gò bó và nhàm chán. Một số các hoạt động tiêu biểu có thể được vận dụng như: (i) *Viết tự do (Freewriting)* có thể được thực hiện trong khoảng thời gian 5-10 phút đầu giờ học giúp sinh viên có thể cảm thấy đủ tự tin để viết và phát huy tính sáng tạo và trí tưởng tượng của mình; (ii) *Chia sẻ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp (vocabulary-sharing & structure consolidation)* có thể được thực hiện như một hoạt động thảo luận trước khi viết bài của sinh viên giúp sinh viên cùng nhau thảo luận, giới thiệu và chia sẻ các từ, cụm từ và cấu trúc câu phù hợp với chủ đề của bài viết và tiết kiệm nhiều thời gian chuẩn bị; (iii) *Viết bài theo nhóm (group writing)* giúp việc giảng dạy và chấm bài viết với lớp học đồng được giảm tải cho giảng viên, đồng thời, chất lượng bài viết và độ lưu loát của bài viết của sinh viên cả trong nhóm và bài viết cá nhân đều được nâng lên rõ rệt [1]; và (iv) *Phản biện chéo (peer-review)* giúp sinh viên thực hiện đánh giá bài viết của nhau sau khi hoàn thành, từ đó sinh viên nhìn nhận và đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu của bài viết và dần dần tự ý thức được các quy tắc hợp lý cho bài viết [2].

4.1.3. Thực hiện đánh giá hồ sơ bài tập của sinh viên (portfolio assessment)

Đây được coi là một phương pháp đánh giá rất phổ biến trong đó có sự kết hợp cả việc dạy với việc đánh giá. Đây là phương pháp đánh giá liên tục giúp thu thập thông tin một cách có hệ thống về kết quả học tập của sinh viên trong một khoảng thời gian nhất định [3]. Từ đó giúp sinh viên học tập chủ động hơn và biết rõ khả năng của bản thân hơn. Phương pháp đánh giá này cũng tạo cơ hội kết nối giữa giảng viên và sinh viên và khắc phục được những hạn chế của việc đánh giá thông qua các bài kiểm tra truyền thống.

4.2. Đối với sinh viên

4.2.1. Phát huy hiệu quả học tập môn từ vựng-ngữ pháp

Từ vựng đóng vai trò quan trọng để giúp sinh viên có thể sử dụng một ngoại ngữ. Việc nắm vững các quy tắc ngữ pháp sẽ giúp sinh viên có thể truyền đạt được các ý tưởng, tình cảm, và suy nghĩ một cách chính xác và hiệu quả dù ở dạng giao tiếp bằng lời nói hay giao tiếp bằng văn bản. Trong quá trình thực hành viết và chữa lỗi các bài viết, việc nắm vững các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp sẽ giúp sinh viên nhanh chóng tìm ra lỗi và khắc phục lỗi, từ đó giúp kĩ năng viết hiệu quả dần dần được nâng lên.

4.2.2. Mở rộng các hoạt động đọc bằng tiếng Anh

Để phát triển kĩ năng viết hiệu quả, sinh viên cần phải mở rộng các hoạt động đọc hiểu của mình. Bằng việc đọc hiểu các loại tài liệu, văn bản hay báo chí bằng tiếng Anh, sinh viên sẽ có thể vừa nâng cao vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp vừa học hỏi được thêm nhiều cách để diễn đạt ý tưởng của bản thân. Đồng thời, thông qua việc đọc, hiểu biết của sinh viên về các lĩnh vực liên quan cũng được mở rộng, từ đó, sinh viên sẽ không mất nhiều thời gian động não, tìm ý tưởng cho các bài viết.

4.2.3. Nâng cao ý thức học tập tự giác, chủ động đối với môn học

Để viết một câu, một đoạn văn hay một bài văn theo đúng yêu cầu, sinh viên phải có sự đầu tư về thời gian và đồng thời có thái độ học tập tự giác, chủ động. Một bài viết được đánh giá tốt là sản phẩm của một quá trình từ: động não (brainstorming) - tổ chức ý tưởng (organizing) - viết bản nháp (writing draft) - chỉnh sửa (revising) - viết bản chính thức (editing). Để có thể viết tốt, sinh viên cần

phải nắm rõ và áp dụng đầy đủ các bước này. Việc này có thể sẽ mất nhiều thời gian ở giai đoạn đầu, nhưng khi sinh viên đã thực hiện nhuần nhuyễn các bước thì tất cả sẽ trở thành một thói quen tốt và giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết của mình hiệu quả hơn rất nhiều.

4.3. Đối với Nhà trường

Để khắc phục những hạn chế và nâng cao hiệu quả dạy và học môn kỹ năng Viết, Nhà trường cần xây dựng chương trình giảng dạy có sự cân đối về thời gian, thời lượng học tập cho 4 kỹ năng tiếng Anh là Nghe, Nói, Đọc và Viết; lựa chọn giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp và đảm bảo tính thực tiễn và có sự liên thông về nội dung, chủ đề giữa các học phần kỹ năng khác nhau để nhằm tạo động lực tích cực và thu hút sinh viên tham gia học tập và có cơ hội thực hành các kiến thức có liên quan. Đặc biệt, trước khi xây dựng và triển khai chương trình, cần thực hiện lấy ý kiến về nhu cầu người học và có kết hợp nắm bắt các điều kiện thực tế của người học để góp phần xây dựng chương trình giảng dạy có tính thiết thực và đạt hiệu quả cao.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng Viết của sinh viên lớp chất lượng còn rất hạn chế và không như kì vọng ban đầu. Bản thân sinh viên còn chưa có ý thức tự giác và tính chủ động trong môn học. Trong quá trình thực hành viết bài, sinh viên gặp nhiều khó khăn về từ vựng, ngữ pháp và chưa có khả năng áp dụng linh hoạt các chiến thuật viết hiệu quả. Nguyên nhân của những khó khăn xuất phát từ phía chủ quan do sinh viên và khách quan do các yếu tố nội dung học tập, phương pháp giảng dạy, yêu cầu của giảng viên và sự ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ. Từ thực tế đó, tác giả đã đề xuất ba nhóm giải pháp dành cho các đối tượng liên quan là sinh viên, giảng viên và Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Phạm Vũ Phi Hồ (2016), “Ảnh hưởng của hoạt động viết bài theo nhóm trên kỹ năng viết của mỗi cá nhân”, Tạp chí *Khoa học Đại học Sài Gòn*, Số 14 (39), tr.67-82.

Tiếng Anh

2. Kasper L. F. (1998), “ESL writing and the principles of non-judgmental awareness: Rationale and implementations”, *TETCY*, 25, pp.58-66.
3. Popham W. J. (1994), *Classroom assessment (What teachers need to know)*. Needham Heights, MA: Allwyn & Bacon.

Recommendations for developing writing skills for students of the English faculty at Thuong mai University

Abstract: Writing is a compulsory subject in the curriculum for the students of the English Faculty at Thuongmai University. Actually, students find it difficult to study and practice writing all kinds of documents in English, which makes learning results not as expected. It is suggested from the survey that students face many difficulties in terms of vocabulary, grammar and writing skills. The cause of these difficulties comes from both subjective and objective aspects. This paper proposes a number of solutions to help students improve their writing skills and meet the requirements for the later academic training phase as well as the need for the future career.

Key words: writing skills; vocabulary; grammar; difficulties; solutions.